

Luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 4, Khóa X. Trong Dự án Luật, cần thể hiện rõ nội dung đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, có hiệu lực và hiệu quả, đồng thời làm rõ nội dung phân công phân cấp giữa trung ương và địa phương.

3. Chính phủ đã nghe Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ báo cáo nội dung cơ bản Dự thảo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội Khóa X. Giao Bộ Tư pháp chủ trì cùng Văn phòng Chính phủ tổng hợp ý kiến tham gia của các thành viên Chính phủ và các ngành có liên quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh, bổ sung vào chương trình cụ thể của các năm 1999 - 2000 những dự án luật, pháp lệnh có tính cấp thiết đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng.

Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan khẩn trương nghiên cứu xây dựng các dự án Luật, Pháp lệnh theo sự phân công, bảo đảm chất lượng và trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội thông qua đúng thời hạn quy định; đồng thời xây dựng dự thảo các văn bản hướng dẫn thi hành kèm theo trình Chính phủ thông qua để có thể triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh ngay sau khi có hiệu lực.

4. Tại phiên họp này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã gửi các thành viên Chính phủ các báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng đầu năm 1998 và tình hình triển khai một số Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ; tình hình và các giải pháp đẩy mạnh thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 1998, triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/1998/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 107/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Ngân hàng Nhà nước đã gửi các thành viên Chính phủ báo cáo về tình hình thực hiện chủ trương điều chỉnh tỷ giá từ ngày 7 tháng 8 năm 1998.

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục sắp xếp lại tổ chức bộ máy một cách hợp lý và có hiệu quả, đẩy mạnh cải tiến lề lối làm việc, khắc phục tình trạng của quyền, phiền hà, gây chậm trễ, ách tắc công việc, đồng thời nâng cao năng lực chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhằm tạo ra bước chuyển mới, góp phần thực hiện tốt những nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong những tháng còn lại và cả năm 1998.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 67/1998
ND-CP ngày 01/9/1998 về thay đổi
tổ chức Đại học quốc gia Hà Nội,
Đại học quốc gia thành phố
Hồ Chí Minh, Đại học Huế, Đại học
Thái Nguyên và Đại học Đà Nẵng**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ kết luận của Bộ Chính trị (Thông báo số 146/TB -TW ngày 23/06/1998);

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tờ trình số 2860/ĐH ngày 14/04/1998) về quy trình đào tạo hai giai đoạn ở bậc đại học,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay bãi bỏ các quy định về tổ chức trường Đại học đại cương trong các văn bản sau đây:

1. Khoản 1, Mục A, Điều 4 của Nghị định số 97/CP ngày 10/12/1994 về việc thành lập Đại học quốc gia Hà Nội.

2. Khoản 1, Mục A, Điều 4 của Nghị định số 30/CP ngày 04/04/1994 về việc thành lập Đại học Huế.

3. Khoản 1, Mục A, Điều 4 của Nghị định số 31/CP ngày 04/04/1994 về việc thành lập Đại học Thái Nguyên.

4. Khoản 1, Mục A, Điều 4 của Nghị định số 32/CP ngày 04/04/1994 về việc thành lập Đại học Đà Nẵng.

5. Khoản a, Mục 1, Điều 4 của Nghị định số 16/CP ngày 27/01/1995 về việc thành lập Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo triển khai Nghị định này, bảo đảm sự ổn định và chất lượng đào tạo của các Đại học nói trên.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan, Giám đốc các Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Huế, Đại học Thái Nguyên, Đại học Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 68/1998/NĐ-CP ngày 03/9/1998 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế tài nguyên (sửa đổi).

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Thuế tài nguyên (sửa đổi) số 05/1998/PL-UBTVQH 10 ngày 16/04/1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ, CHỊU THUẾ TÀI NGUYÊN

Điều 1. Mọi tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế bao gồm: doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần; công ty trách nhiệm hữu hạn, hợp tác xã; tổ hợp tác; doanh nghiệp tư nhân, hộ tư nhân sản xuất kinh doanh; các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hay Bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; các tổ chức và cá nhân khác tiến hành khai thác tài nguyên dưới mọi hình thức đều là đối tượng nộp thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 1 Pháp lệnh Thuế tài nguyên (sửa đổi). Trừ đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này.

Điều 2. Các loại tài nguyên thiên nhiên trong phạm vi đất liền, hải đảo, nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều là đối tượng chịu thuế tài nguyên, bao gồm:

1. Khoáng sản kim loại;
2. Khoáng sản không kim loại, kể cả khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và đất khai thác để san lấp, xây đắp công trình, làm nguyên liệu và các mục đích khác; nước khoáng, nước nóng thiên nhiên thuộc đối tượng quy định tại Luật Khoáng sản;
3. Dầu mỏ: là dầu thô được quy định tại Khoản 2, Điều 3, Luật Dầu khí;
4. Khí đốt: là khí thiên nhiên quy định tại Khoản 3, Điều 3, Luật Dầu khí;